

Số: 8165 /TNI-QLDN1
V/v khấu trừ thuế TNCN

Tây Ninh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Texray (VN);
Mã số thuế: 1101720623;
Địa chỉ nhận thông báo: Lô F1, Khu F, Đường số 1, CCN
Lợi Bình Nhơn, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh.

Trả lời văn bản số 01/2026CV/GTHT ngày 06/4/2026 của Công ty TNHH Texray (VN) (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN đối với khoản thu nhập sau khi chấm dứt hợp đồng lao động. Thuế tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân

+ Tại Điều 46 quy định về Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

“Điều 46. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

...

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm người sử dụng lao động trả tiền lương, tiền công cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập, kể cả các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản trợ cấp, phụ cấp và thu nhập khác quy định tại Điều 8 của Nghị định này trong kỳ tính thuế.

...”

+ Tại Điều 50 quy định về Khấu trừ thuế

“ Điều 50. Khấu trừ thuế

....

2. Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

Trường hợp cá nhân chỉ có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật liên quan khác.

... ”

+ Tại Điều 69 quy định về Hiệu lực thi hành

“Điều 69. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Việc xác định thời gian áp dụng trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026

... ”. ”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty chi trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì Công ty phải thực hiện khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của người lao động theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Trường hợp người lao động có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của người lao động sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì người lao động có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập người lao động. Người lao động làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật liên quan khác. Căn cứ vào cam kết của người lao động, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những người lao động chưa đến mức khấu trừ thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp cho cơ quan thuế.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Tây Ninh trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./ *ghu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ thuế tỉnh;
- Phòng NVDTPC, KTr1;
- Trang web thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN1, LSang(2b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Tấn Lợi